

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 28 THÁNG 12 NĂM 2017  
(ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)**

**CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC  
SÓC TRĂNG**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Chủ tịch Công ty</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>4 - 5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 28 tháng 12 năm 2017</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017</b>	<b>13 - 28</b>

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY**

Chủ tịch Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017

### **Khái quát về Công ty**

Công ty là trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký doanh nghiệp số 2200107297, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 12 năm 2009, và đăng ký cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 12 tháng 08 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- Điện thoại : 02993.612939
- Fax : 02993.621278

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai; Giám sát thi công xây dựng.

### **Chủ tịch và Ban điều hành, quản lý**

Chủ tịch Công ty và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

*Chủ tịch của Công ty là Ông Đặng Văn Ngọ.*

### **Ban điều hành, quản lý và Kiểm soát viên**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đặng Văn Ngọ	Tổng giám đốc
Ông Ong Hải Phước	Phó Tổng giám đốc
Ông Trần Anh Hòa	Phó Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Văn Gỡ	Kế toán trưởng
Bà Võ Thị Phương Diệu	Kiểm soát viên

### **Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đặng Văn Ngọ.

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An Chi nhánh Cần Thơ đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.



# CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Chủ tịch Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 28 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Đặng Văn Ngo**

**Chủ tịch Công ty**

Sóc Trăng, ngày 30 tháng 01 năm 2018





Số: 14/TC/2017/HĐKT-VACA-CNCT

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 30 tháng 01 năm 2018, từ trang 06 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 28 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng tại ngày 28 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



*[Handwritten signature]*  
Nguyễn Thị Oanh

**Giám đốc chi nhánh Cần Thơ**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3244-2016-110-1

*Thay mặt và đại diện*

**Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An**

**Chi nhánh Cần Thơ**

Thành phố Cần Thơ, ngày 30 tháng 01 năm 2018

*[Handwritten signature]*

Nguyễn Phạm Thái Bình

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2424-2017-040-1



**CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 28 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>120.879.553.607</b>	<b>36.616.649.108</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>81.441.680.941</b>	<b>3.882.404.638</b>
1. Tiền	111		81.441.680.941	3.882.404.638
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>19.339.876.319</b>	<b>11.591.649.657</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	12.413.248.247	8.183.598.512
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.507.572.891	2.864.343.698
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	5.419.055.181	543.707.447
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137			
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>11.838.917.030</b>	<b>16.581.685.724</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	11.838.917.030	16.581.685.724
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>8.259.079.317</b>	<b>4.560.909.089</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		8.245.881.431	4.189.859.074
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	13.197.886	371.050.015
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			-

**CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>285.956.526.491</b>	<b>137.796.696.667</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>251.166.201.779</b>	<b>99.427.220.194</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	251.166.201.779	95.623.305.790
- Nguyên giá	222		442.356.183.125	252.568.397.483
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(191.189.981.346)	(156.945.091.693)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	3.803.914.404
- Nguyên giá	228		-	3.803.914.404
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>4.327.251.964</b>	<b>13.228.106.070</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	4.327.251.964	13.228.106.070
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>12.064.000.000</b>	<b>12.064.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	12.064.000.000	12.064.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>18.399.072.748</b>	<b>13.077.370.403</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	18.399.072.748	13.077.370.403
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>406.836.080.098</b>	<b>174.413.345.775</b>



**CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>248.204.750.098</b>	<b>112.635.521.817</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>145.989.509.680</b>	<b>45.022.945.037</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	23.487.464.338	10.414.856.076
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		69.225.000	
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.351.560.509	425.742.284
4. Phải trả người lao động	314	V.13	5.747.805.049	6.153.093.239
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315			
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14a	89.017.144.841	1.982.243.419
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	22.941.983.817	18.032.542.967
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.374.326.126	8.014.467.052
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>102.215.240.418</b>	<b>67.612.576.780</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.14b	356.471.895	397.369.895
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	101.858.768.523	67.215.206.885
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-





**CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>158.631.330.000</b>	<b>61.777.823.958</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>158.631.330.000</b>	<b>61.777.823.958</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.16	158.631.330.000	61.777.823.958
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		-	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>406.836.080.098</b>	<b>174.413.345.775</b>

Sóc Trăng, ngày 30 tháng 01 năm 2018



Võ Thị Phương Diệu  
Người lập biểu



Nguyễn Văn Gỡ  
Kế toán trưởng



Đặng Văn Ngộ  
Chủ tịch Công ty

**CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	130.102.334.984	118.214.295.055
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		130.102.334.984	118.214.295.055
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	64.837.800.203	64.069.919.093
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		65.264.534.781	54.144.375.962
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	106.073.399	206.603.608
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	9.385.765.506	5.390.298.897
Trong đó: chi phí lãi vay	23		9.385.765.506	5.390.298.897
Chi phí bán hàng	25	VI.5	27.259.288.580	18.807.270.213
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	23.761.334.338	22.359.393.845
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.964.219.756	7.794.016.615
11. Thu nhập khác	31	VI.7	7.053.332.801	347.570.395
12. Chi phí khác	32	VI.8	3.163.969.241	42.384.000
13. Lợi nhuận khác	40		3.889.363.560	305.186.395
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.853.583.316	8.099.203.010
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	1.770.716.663	1.582.087.678
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>7.082.866.653</u>	<u>6.517.115.332</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-



Sóc Trăng, ngày 30 tháng 01 năm 2018

\_\_\_\_\_  
Võ Thị Phương Diệu  
Người lập biểu

\_\_\_\_\_  
Nguyễn Văn Gỡ  
Kế toán trưởng

\_\_\_\_\_  
Đặng Văn Ngọ  
Chủ tịch Công ty

**CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.853.583.316	8.099.203.010
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		21.783.095.769	25.875.580.311
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(104.501.318)	(206.603.608)
- Chi phí lãi vay	06		9.385.765.506	5.390.298.897
- Các khoản điều chỉnh khác	07		2.594.273.887	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		42.512.217.160	39.158.478.610
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(7.132.503.515)	(6.322.497.576)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.742.768.694	(6.722.911.310)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		100.346.335.491	2.515.024.644
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(5.321.702.345)	(6.042.142.556)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(9.385.765.506)	(5.390.298.897)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.102.624.534)	(1.600.878.885)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		149.018.738	128.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(11.667.381.189)	(5.380.323.351)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>113.140.362.994</b>	<b>10.342.450.679</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(73.694.720.948)	(52.891.958.143)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	522.000.000
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		104.501.318	206.603.608
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(73.590.219.630)</b>	<b>(52.163.354.535)</b>

# CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	1.318.693.501
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(1.543.869.549)	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	99.990.925.378	77.112.350.268
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(60.437.922.890)	(36.544.105.880)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>38.009.132.939</b>	<b>41.886.937.889</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>77.559.276.303</b>	<b>66.034.033</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>3.882.404.638</b>	<b>3.816.370.605</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>81.441.680.941</b>	<b>3.882.404.638</b>

Võ Thị Phương Diệu  
Người lập biểu

Nguyễn Văn Gỡ  
Kế toán trưởng



Sóc Trăng, ngày 30 tháng 01 năm 2018

Đặng Văn Ngộ  
Chủ tịch Công ty



# CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai; Giám sát thi công xây dựng.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Cấu trúc Công ty

*Các Công ty liên doanh, liên kết*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty cổ phần nước Sóc Trăng	Đường D4, KCN An Nghiệp, P7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	29%	29%	29%

*Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

Tên đơn vị

Xí nghiệp cấp nước Mỹ Xuyên

Xí nghiệp cấp nước Vĩnh Châu

Xí nghiệp cấp nước Mỹ Tú

Xí nghiệp cấp nước Long Phú

Xí nghiệp cấp nước Kế Sách

Xí nghiệp cấp nước Thạnh Trị - Châu Hưng

Xí nghiệp cấp nước Lịch Hội Thượng - Trần Đề

Xí nghiệp cấp nước Đại Ngãi

Xí nghiệp cấp nước Ngã Năm

Xí nghiệp sản xuất nước uống đóng chai

Xí nghiệp cấp nước Phú Lợi

Xí nghiệp cấp nước Nguyễn Chí Thanh





# CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và kết thúc vào ngày 28 tháng 12 năm 2017 là năm tài chính cuối cùng của Công ty TNHH MTV cấp nước Sóc Trăng. Từ ngày 29 tháng 12 năm 2017 Đơn vị chuyển từ Công ty TNHH MTV cấp nước Sóc Trăng sang Công ty cổ phần cấp nước Sóc Trăng

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.



# CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết*

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.





# CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

##### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà XXX/Tổng Công ty/Công ty/Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-20
Máy móc và thiết bị	8-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	8-20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5-10
Tài sản cố định khác	

# CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

#### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 12. Vốn chủ sở hữu

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.



# CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

## 13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật.

Việc phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

## 14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## 15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.



# CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm/kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.



# CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	100.210.000	69.760.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.138.081.077	3.796.966.877
Tiền gửi ngân hàng-tiền thu bán cổ phần	79.198.005.864	-
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (euro)	5.384.000	15.677.761
<b>Cộng</b>	<b><u>81.441.680.941</u></b>	<b><u>3.882.404.638</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>						
Công ty cổ phần nước Sóc Trăng	12.064.000.000		12.064.000.000	12.064.000.000		12.064.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>12.064.000.000</u></b>		<b><u>12.064.000.000</u></b>	<b><u>12.064.000.000</u></b>		<b><u>12.064.000.000</u></b>

*Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên doanh, liên kết*

Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

*Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết*

Trong năm, Công ty phát sinh giao dịch mua nước sạch từ Công ty cổ phần nước Sóc Trăng là công ty liên kết với số tiền là 8.552.665.700 VND (cùng kỳ năm trước là 4.870.889.400 VND). Tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2017, Công ty chưa nhận được báo cáo tài chính của Công ty CP Nước Sóc Trăng.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>		
Các khách hàng khác	12.413.248.247	8.183.598.512
<b>Cộng</b>	<b><u>12.413.248.247</u></b>	<b><u>8.183.598.512</u></b>





**CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty TNHH cấp nước Hà Lan	-	1.803.301.800
Công ty TNHH Tư vấn XD Thuận Kiến	-	605.869.898
Công ty CP TV TK XD Hoàn Mỹ Việt Nam	906.884.000	-
Các nhà cung cấp khác	600.688.891	455.172.000
<b>Cộng</b>	<b>1.507.572.891</b>	<b>2.864.343.698</b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tạm ứng	-	-	10.660.000	-
Phải thu về ký quỹ	196.042.721	-	-	-
Phải thu về chi phí cổ phần hóa	452.231.000	-	-	-
Phải thu về trả tiền mua đất khi CPH	2.300.916.276	-	-	-
Phải thu về trả tiền mua đất năm 2016 và năm 2017	2.330.140.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	139.725.184	-	533.047.447	-
<b>Cộng</b>	<b>5.419.055.181</b>	<b>-</b>	<b>543.707.447</b>	<b>-</b>

**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	11.455.010.799	-	16.278.540.351	-
Công cụ, dụng cụ	383.906.231	-	303.145.373	-
<b>Cộng</b>	<b>11.838.917.030</b>	<b>-</b>	<b>16.581.685.724</b>	<b>-</b>

**7. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lắp đặt miễn phí, bảo dưỡng	13.883.029.553	13.077.370.403
Chi phí lắp trụ cứu hỏa	1.431.867.689	-
Chi phí trả trước tiền sử dụng đất do xác định lại giá trị doanh nghiệp	489.898.128	-
Lợi thế kinh doanh khi xác định lại giá trị doanh nghiệp	2.594.277.378	-
<b>Cộng</b>	<b>18.399.072.748</b>	<b>13.077.370.403</b>





**CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Nhãn hiệu, tên thương mại	Chương trình phần mềm	Khác	Cộng
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	<b>3.803.914.404</b>	-	-	-	-	<b>3.803.914.404</b>
Số cuối năm	-	-	-	-	-	-

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	1.281.940.000	165.100.000	(1.447.040.000)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	10.124.266.915	67.970.268.693	(74.141.689.677)	3.952.845.931
Sửa chữa lớn tài sản cố định	1.821.899.155	3.502.688.184	(4.950.181.306)	374.406.033
<b>Cộng</b>	<b>13.228.106.070</b>	<b>71.638.056.877</b>	<b>(80.538.910.983)</b>	<b>4.327.251.964</b>

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>		
Công ty cổ phần nước Sóc Trăng	1.197.037.110	1.119.569.262
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>		
Công ty CP Nước Lành	1.468.000.000	-
Công ty TNHH Nhựa Đạt Hòa	-	1.293.395.976
Công ty CP Nhựa Đồng Nai	2.608.541.870	1.729.896.212
Công ty CP Hawaco Miền Nam	3.121.124.600	2.297.130.000
Công ty CP Đầu tư TM XNK Phú Thái	3.816.870.000	2.770.212.500
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Thuận Kiến	2.099.841.647	-
Công ty TNHH Thuận Hòa Hưng	3.234.547.160	244.354.085
Các nhà cung cấp khác	5.941.501.951	960.298.041
<b>Cộng</b>	<b>23.487.464.338</b>	<b>10.414.856.076</b>

**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	...	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	13.197.886	-	-		-	13.197.886
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	317.162.901	1.770.716.663	1.102.624.534		350.929.228	-
Thuế thu nhập cá nhân	58.869.866	-	186.315.300	60.011.217		185.173.949	-
Thuế tài nguyên	-	40.689.228	6.138.822.524	5.558.013.972		540.119.324	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	366.872.418	-	5.112.348.651	5.203.883.061		275.338.008	-
<b>Cộng</b>	<b>425.742.284</b>	<b>371.050.015</b>	<b>13.208.203.138</b>	<b>11.924.532.784</b>		<b>1.351.560.509</b>	<b>13.197.886</b>



# CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 5%, 10%.

### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.853.583.316	8.099.203.010
Khoản điều chỉnh giảm	-	188.764.619
Thu nhập chịu thuế	8.853.583.316	7.910.438.391
Thu nhập tính thuế	8.853.583.316	7.910.438.391
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.770.716.663</b>	<b>1.582.087.678</b>
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>1.770.716.663</b>	<b>1.582.087.678</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

### **13. Phải trả người lao động**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	5.747.805.049	6.153.093.239
<b>Cộng</b>	<b>5.747.805.049</b>	<b>6.153.093.239</b>

### **14. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**

#### **14a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>		
Kinh phí công đoàn	8.857.712	-
Phải trả nhà nước về tiền bán phần	79.698.257.765	-
Phải trả nhà nước về khoản vốn viện trợ và vốn bổ sung từ kết quả kinh doanh năm 2016, năm 2017	3.435.417.608	-
Thu hộ phí thoát nước	5.504.488.168	1.587.097.094
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	370.123.588	395.146.325
<b>Cộng</b>	<b>89.017.144.841</b>	<b>1.982.243.419</b>

#### **14b. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Nhận ký quỹ, ký cược	356.471.895	397.369.895
<b>Cộng</b>	<b>356.471.895</b>	<b>397.369.895</b>







**CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****16. Vốn chủ sở hữu*****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

	<b>Vốn góp CSH</b>	<b>Vốn khác CSH</b>	<b>LNST</b>	<b>Tổng cộng</b>
Số dư đầu năm trước	<b>60.459.130.457</b>	-	-	<b>60.459.130.457</b>
Tăng trong năm	1.318.693.501	1.318.693.501	6.517.115.332	7.835.808.833
Giảm trong năm		1.318.693.501	6.517.115.332	6.517.115.332
Số dư cuối năm trước	<b>61.777.823.958</b>	-	-	<b>61.777.823.958</b>
Số dư đầu năm nay	<b>61.777.823.958</b>	-	-	<b>61.777.823.958</b>
Tăng trong năm	100.289.410.065	1.891.544.568	7.082.866.653	109.263.821.286
Giảm trong năm	3.435.904.023	1.891.544.568	7.082.866.653	12.410.315.244
Số dư cuối năm nay	<b>158.631.330.000</b>	-	-	<b>158.631.330.000</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	130.102.334.984	118.214.295.055
<b>Cộng</b>	<b>130.102.334.984</b>	<b>118.214.295.055</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	64.837.800.203	64.069.919.093
<b>Cộng</b>	<b>64.837.800.203</b>	<b>64.069.919.093</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	104.501.318	17.838.989
C/L tỷ giá	1.572.081	
Cổ tức	-	188.764.619
<b>Cộng</b>	<b>106.073.399</b>	<b>206.603.608</b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	9.385.765.506	5.390.298.897
<b>Cộng</b>	<b>9.385.765.506</b>	<b>5.390.298.897</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.741.332.934	7.119.704.802
Chi phí vật liệu, bao bì	16.008.131.500	9.705.401.908
Chi phí khấu hao tài sản cố định	88.821.096	233.184.021
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.268.224.605	314.735.455
Các chi phí khác	2.152.778.445	1.434.244.027
<b>Cộng</b>	<b>27.259.288.580</b>	<b>18.807.270.213</b>

## CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	10.074.988.028	9.306.112.619
Chi phí vật liệu quản lý	1.020.400.900	724.212.553
Chi phí đồ dùng văn phòng	143.937.519	314.051.405
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.047.477.458	1.932.216.051
Thuế, phí và lệ phí	6.169.910.644	4.548.501.955
Chi phí dịch vụ mua ngoài	879.576.780	1.272.511.682
Các chi phí khác	3.425.043.009	4.261.787.580
<b>Cộng</b>	<b><u>23.761.334.338</u></b>	<b><u>22.359.393.845</u></b>

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi bán tài sản	6.832.267.964	-
Thu tiền mở nước	55.844.500	47.670.000
Thu tiền bán phế liệu	165.220.337	299.900.395
<b>Cộng</b>	<b><u>7.053.332.801</u></b>	<b><u>347.570.395</u></b>

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản	3.120.450.841	-
Chi tiền mở nước	22.218.400	12.380.000
Chi tiền bán phế liệu	21.300.000	30.004.000
<b>Cộng</b>	<b><u>3.163.969.241</u></b>	<b><u>42.384.000</u></b>

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	45.389.114.687	33.085.199.567
Chi phí nhân công	34.290.580.583	31.626.172.543
Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.783.095.769	25.875.580.311
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.137.186.126	2.730.946.063
Chi phí khác	11.258.445.956	11.918.684.667
<b>Cộng</b>	<b><u>115.858.423.121</u></b>	<b><u>105.236.583.151</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

MINH KIỀU - TP. SÓC TRĂNG



# CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 28 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng quỹ tiền lương trong năm là 1.688.544.000 VND

1b. Số dư và giao dịch với các bên có liên quan xem thuyết minh: V.2 và V.11

## 2. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Từ ngày 29 tháng 12 năm 2017, Công ty TNHH MTV cấp nước Sóc Trăng chuyển đổi thành Công ty cổ phần cấp nước Sóc Trăng.



Võ Thị Phương Diệu  
Người lập biểu



Nguyễn Văn Gỡ  
Kế toán trưởng



Đặng Văn Ngộ  
Chủ tịch Công ty

